

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ma Đình C, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Lý Thị L có trách nhiệm trả cho ông Ma Đình C số tiền nợ gốc 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu), tiền lãi là 51.727.500 đồng (năm mươi một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm), tổng số tiền phải trả là 172.727.500 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 17/02/2017, giấy gia hạn đề ngày 28/6/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ma Đình C và bà Lý Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm với lý do là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm